

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 03 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 73

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 03/3/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cống Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	10,40	tăng 1,2 g/l	cao hơn 6,2 g/l	cao hơn 5,5 g/l
2	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,05	tăng 1,07 g/l	cao hơn 3,35 g/l	cao hơn 3,07 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,28	tăng 0,83 g/l	cao hơn 4,08 g/l	cao hơn 4,03 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,60	tăng 0,74 g/l	cao hơn 3,6 g/l	cao hơn 3,42 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,34	tăng 0,4 g/l	cao hơn 2,34 g/l	cao hơn 2,24 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,45	tăng 0,2 g/l	cao hơn 1,45 g/l	cao hơn 1,35 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,03	tăng 0,5 g/l	cao hơn 1,03 g/l	cao hơn 1,03 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,48	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,48 g/l	cao hơn 0,48 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,20	tăng 0,18 g/l	cao hơn 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	17,30	tăng 0,3 g/l	cao hơn 7,3 g/l	cao hơn 4,5 g/l
2	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	10,84	tăng 0,59 g/l	cao hơn 4,44 g/l	cao hơn 4,34 g/l
3	Cống số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	2,50	tăng 1,1 g/l	thấp hơn 0,2 g/l	cao hơn 2,1 g/l
4	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	2,80	tăng 1,0 g/l	thấp hơn 0,2 g/l	cao hơn 2,2 g/l
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,90	tăng 2,5 g/l	cao hơn 3,35 g/l	cao hơn 3,2 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,70	tăng 0,4 g/l	thấp hơn 1,9 g/l	thấp hơn 1,9 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	3,50	tăng 0,3 g/l	thấp hơn 0,5 g/l	thấp hơn 2,1 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,30	tăng 0,1 g/l	thấp hơn 1,6 g/l	thấp hơn 3,7 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,30	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,80	tương đương	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 1,4 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,04 đến -0,01 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,34 đến +0,36 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,29 đến -0,28 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong đóng. Cống Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh